

BIẾN ĐỔI TRONG QUAN NIỆM VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI VIỆT Ở KHU TÁI ĐỊNH CƯ HUYỆN KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Tóm tắt

Những biến đổi trong quan niệm hôn nhân và gia đình của người dân ở vùng tái định cư huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã diễn ra trong bối cảnh phát triển công nghiệp và kinh tế thị trường, sự ảnh hưởng của văn hóa nước ngoài. Sự biến đổi này chưa làm mất đi những yếu tố nền tảng của văn hóa gia đình truyền thống nhưng đã có những ảnh hưởng khá sâu sắc theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Bài viết đi sâu phân tích các quan niệm chung và quan niệm cụ thể về hôn nhân và gia đình trên cơ sở khảo sát thực tế tại khu tái định cư huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Từ khóa: Tái định cư, biến đổi, hôn nhân, gia đình.

Abstract

Changes in the conception on marriage and family of the people in the resettlement area in Ky Anh district, Ha Tinh have happened in the development context of industry and market economy, the influence of foreign culture. These changes have not made the basic factors of the traditional family's culture lost but had deep influence on both positive and negative ways. The writing has been gone into the details of the general conception and specific conception on marriage and family based on surveying the reality in resettlement area of Ky Anh district, Ha Tinh Province.

Keyword: Resettlement, changes, marriage, family.

Khu tái định cư (TĐC) Kỳ Anh - Hà Tĩnh là kết quả phát triển của khu kinh tế Vũng Áng. Từ trước đến nay, đây là lần đầu tiên Kỳ Anh thực hiện giải phóng mặt bằng một dự án có phạm vi ảnh hưởng rộng nhất (trên địa bàn 5 xã Kỳ Lợi, Kỳ Phương, Kỳ Liên, Kỳ Long, Kỳ Thịnh); có diện tích đất thu hồi lớn nhất (giai đoạn I: hơn 2000 ha); số hộ dân phải di dời lớn nhất (11.825 lượt hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, trong đó số hộ gia đình phải di dời nhà cửa, công trình đến khu TĐC là 3.563 hộ); tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đã và đang tiếp tục thực hiện hơn 3.000 tỷ đồng.

Số lượng công nhân ở khu kinh tế Vũng Áng hiện nay lên tới hơn 10.000 người, trong đó công nhân, chuyên gia nước ngoài hơn 3.000 người (bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản...).

Với bối cảnh trên, sự biến đổi văn hóa khá phức tạp trong những năm qua là một tất yếu diễn ra. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xem xét sự biến đổi trong quan niệm hôn nhân và gia đình của người Việt ở nơi đây. Thời gian khảo sát: từ 2008 đến nay.

1. Quan niệm chung về hôn nhân

Là một tỉnh nghèo, tốc độ phát triển kinh tế chậm, công nghiệp hoá mới ở giai đoạn ban đầu, sự hội nhập quốc tế chưa phải đã được thực hiện trên nhiều phương diện nên Hà Tĩnh vẫn giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống. Kế thừa những giá trị văn hoá gia đình trước khi TĐC, đại đa số người dân nơi đây vẫn đề cao hôn nhân truyền thống trên cơ sở *tình nghĩa* vững bền (hôn nhân có cả tình và nghĩa). Tuy nhiên, cùng với sự phát triển chung của thời đại, ngày nay, trong hôn nhân, tình yêu được coi trọng hơn. Tình yêu đôi lứa là nhân tố chính tạo tiền đề dẫn tới hôn nhân bền vững. Một gia đình hạnh phúc bình đẳng phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu.

Theo kết quả điều tra của chúng tôi, tỷ lệ nam nữ yêu nhau rồi lấy nhau ở vùng TĐC chiếm số lượng cao (92%). Số liệu này cho thấy sự bình đẳng dân chủ trong tình yêu, sự tự nguyện đến với nhau từ cả hai phía. Xu hướng chung, các bạn trẻ muốn lập gia đình chậm để còn lo sự nghiệp. Lập gia đình gắn với ý thức lo sự nghiệp là một quan niệm đúng. Lo sự nghiệp để có điều kiện nuôi gia đình, tạo cho con cái sau này có đời sống vật chất và tinh thần tốt nhất.

Điều đó dẫn đến quan niệm về các yếu tố đảm bảo cho một gia đình hạnh phúc cũng đã có những thay đổi nhất định.

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, theo thứ tự lựa chọn ưu tiên, yếu tố đầu tiên là vợ chồng thương yêu tôn trọng nhau (65,3%), tiếp đến gia đình hòa thuận (46,7%), kinh tế ổn định (37,3%). Sở dĩ có sự ưu tiên lựa chọn như trên là do xuất phát từ quan niệm gia đình là chỗ dựa cho mỗi người. Khái niệm *chỗ dựa* được hiểu là nơi có thể giúp con người yên ổn và phát triển. Quan niệm truyền thống là kết hôn để có con nối dõi tông đường, để có thêm nguồn lao động không còn là sự lựa chọn quan trọng nữa. Quan niệm về vai trò của hôn nhân đang đi theo hướng đánh giá cao sự hòa hợp trong lối sống và sự đảm bảo về kinh tế.

Chỉ khi có sự hòa hợp trong lối sống và sự đảm bảo về kinh tế, hôn nhân mới đích thực là chỗ dựa cho con người và đem lại hạnh phúc cho con người.

Như vậy, hôn nhân đang chuyển dần theo hướng thoả mãn các vấn đề của cá nhân nhiều hơn của gia tộc hay cộng đồng. Hôn nhân phải là *chỗ dựa cho mỗi người* đang là quan niệm chủ đạo thay vì quan niệm hôn nhân là để kế tục dòng họ, tăng cường nguồn lực hay thoả mãn ý muốn của cha mẹ.

Sự thay đổi về quan niệm đối với hôn nhân dẫn đến sự thay đổi trong quan niệm về con cái.

2. Quan niệm về việc sinh con

Trong tâm thức của người Hà Tĩnh từ xưa đến nay, lập gia đình, sinh con là điều hệ trọng. Đây là một trách nhiệm lớn lao, là sự báo hiếu đối với cha mẹ, dòng họ tổ tiên và để bảo tồn nòi giống. Quan niệm đó ngày nay đã có phần thay đổi.

Khi khảo sát về sự cần thiết của việc lập gia đình và sinh con tại khu TĐC, kết quả chúng tôi thu được là 60% người được hỏi trả lời lập gia đình không nhất thiết phải có con, 21% người được hỏi trả lời không nhất thiết phải lập gia đình. So sánh với bảng số liệu điều tra ở xã Kỳ Ninh (không thuộc khu TĐC) về vấn đề này, chúng tôi thấy tỷ lệ thấp hơn hẳn, chỉ có 9,09% người được hỏi trả lời lập gia đình không nhất thiết phải có con, 3% người được hỏi trả lời không nhất thiết phải lập gia đình.

Sự chênh lệch của hai số liệu trên phần nào khẳng định rằng chính sự phát triển nóng của Khu kinh tế Vũng Áng hiện nay, sự ảnh hưởng của lối sống công nghiệp, của kinh tế thị trường đã làm cho nhiều thanh niên coi việc thành công và hưởng thụ của cá nhân quan trọng hơn là việc sinh con và nuôi dạy con, thậm chí ngày càng có nhiều người không muốn có con.

Hiện tượng sinh con ngoài giá thú cũng đang tăng lên. Nếu như nhiều năm trước,

trường hợp tự nguyện làm mẹ đơn thân không nhiều, thì giờ đây xu hướng chủ động làm mẹ đơn thân đang được coi là một thực trạng xã hội. Việc tìm hiểu vấn đề này sẽ cho chúng ta thấy bức tranh muôn màu của cuộc sống hiện đại, sự chuyển biến trong nhận thức con người, sự phức tạp trong tâm lí và đặt ra những vấn đề về văn hóa, đạo đức, pháp luật... không dễ giải quyết. Trên thế giới, những gia đình chỉ có bố hoặc mẹ đã không còn là vấn đề xa lạ. Tại Việt Nam, theo kết quả điều tra năm 2007 của Tổng cục Thống kê, Viện Gia đình và giới tiến hành, tỉ lệ độc thân chiếm khoảng 2,5% dân số (khoảng 2 triệu người). Tình trạng làm mẹ đơn thân ở khu TĐC Kỳ Anh - Hà Tĩnh cũng có đặc điểm riêng. Nếu ở các đô thị lớn, những người phụ nữ độc thân chủ động có con thường là những người có địa vị xã hội và thực lực kinh tế khá. Họ chỉ muốn làm mẹ mà không muốn làm vợ, chỉ muốn có con mà không muốn bận bịu với một ông chồng thì ở vùng TĐC, số phận những người mẹ đơn thân khá éo le, họ không phải chủ động trong sinh con mà bị động trong sinh con. Do trình độ nhận thức hạn chế, họ không biết các hình thức phòng ngừa, cộng với lối sống phức tạp, những đứa trẻ không cha đã ra đời, đặc biệt hiện tượng trẻ mang dòng máu ngoại quốc đã xuất hiện. Về mặt tâm lý, những người phụ nữ này không hẳn thích sống cô đơn với một đứa trẻ. Họ chấp nhận cảnh nuôi con một mình vì những đau khổ trong tình trường, những vấp ngã mà họ đã phải trải qua trong cuộc đời. Họ cũng không muốn kết hôn lần nữa vì sợ lặp lại vết xe đổ hoặc khiến con cái mình thêm một lần khổ sở vì ông bố dượng. Họ thích sống tự do, không muốn hệ lụy với đàn ông, không muốn bị trói buộc bởi điều kiện nào. Xã hội đã cởi mở hơn rất nhiều đối với những người mẹ trẻ đơn thân nuôi con. Nhưng như người ta thường nói: "Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm". Khi căn nhà thiếu đi một nửa thì mọi gánh nặng đều đè lên vai người phụ nữ. Khi chấp nhận nuôi con một mình, người phụ nữ phải đương đầu với vô vàn khó khăn. Đó là dư luận xã hội, là gánh nặng về kinh tế, đặc biệt

là việc giáo dục nhân cách cho trẻ. Người mẹ dù có yêu thương, chăm sóc, tạo mọi điều kiện tốt nhất nhưng vẫn không thể khóa lấp được vai trò người cha và sự phát triển trọn vẹn của đứa con. Đây là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm của các cấp, các ngành, của xã hội và cộng đồng đối với việc nâng cao nhận thức cho phụ nữ cũng như vấn đề đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nữ thanh niên hiện nay.

Tư tưởng trọng nam khinh nữ không còn nặng nề như trước. Khảo sát về vấn đề này, có 46,7% ý kiến cho rằng không đồng ý với quan điểm gia đình phải có con trai để nối dõi tông đường. Điều đó chứng tỏ rằng quan niệm sinh con trai, con gái đều như nhau, miễn là khi lớn lên, có hiếu với cha mẹ. Quan niệm "*trời sinh voi, trời sinh cỏ*" nay hoàn toàn không còn phù hợp. Các cặp vợ chồng trẻ chỉ muốn có từ một đến hai con (một phần theo chủ trương của nhà nước và một phần do chính tư tưởng nhận thức mới của họ). Không còn cái thời một gia đình có năm, bảy thậm chí đến mười đứa con, đứa lớn trông đứa bé bởi các gia đình nơi đây ý thức được rằng sinh con cái là vấn đề liên quan trực tiếp đến sức khỏe của người phụ nữ, đến kế hoạch phát triển kinh tế và ý thức về luật pháp của gia đình.

3. Quyền quyết định hôn nhân

Việc quyết định hôn nhân có sự khác biệt lớn giữa các thế hệ. Trước đây, thanh niên tự tìm hiểu nhau không phải là yếu tố quan trọng. Gia đình và cha mẹ có vai trò tối thượng, hầu như cha mẹ quyết định việc hôn nhân của con cái. Nhưng nay đã có sự thay đổi. Về cơ bản, quyền quyết định hôn nhân trong các gia đình TĐC theo xu hướng dung hòa giữa việc lựa chọn của con cái với định hướng của cha mẹ. Sự lệ thuộc này cho thấy vai trò của bố mẹ trong cuộc sống tương lai của các con là rất lớn và được chính các con thừa nhận nên sự can thiệp của họ vào hôn nhân là điều khó tránh khỏi.

Qua kết quả điều tra, chúng tôi thấy tỷ lệ bố mẹ quyết định hôn nhân của con cái chỉ chiếm 9.3%, một tỷ lệ rất ít ỏi. Trong khi đó tỷ

lệ con cái quyết định, hỏi ý kiến bố mẹ là 78,6%. Điều này khẳng định rằng, vấn đề hôn nhân của thanh niên nam nữ vùng TĐC, nhìn chung, không phải do cha mẹ áp đặt, hôn nhân do đôi trẻ chọn lựa trên cơ sở xin phép và lấy ý kiến của cha mẹ đang phổ biến. Con cái, về cơ bản vẫn chưa phải là những người có thể tự chủ hoàn toàn trong kinh tế và khả năng tổ chức quản lý gia đình. Sự phụ thuộc về kinh tế là nguyên nhân chính dẫn đến sự phụ thuộc trong vấn đề quyền quyết định hôn nhân. Tuy nhiên, hôn nhân dựa trên sự góp ý của cha mẹ còn xuất phát từ văn hoá truyền thống của người Hà Tĩnh. Việc con cái nghe theo góp ý của cha mẹ vẫn là việc làm được xã hội đánh giá cao, do các con tự nguyện thực hiện, vì nhận thấy kinh nghiệm sống của mình còn hạn chế. Điều này góp phần chứng minh sự ổn định cơ bản trong quan hệ hôn nhân gia đình vùng TĐC. Sự độc lập, tự chủ quyết định hạnh phúc cá nhân của con cái không mâu thuẫn nhiều với quan điểm của cha mẹ. Một mặt, nhận thức của các bậc cha mẹ cũng đã thay đổi theo hướng tôn trọng tình cảm và nhận thức của con cái, tin vào sự lựa chọn của con, thấu hiểu hạnh phúc phải xuất phát từ chính tình cảm của các con; mặt khác, nó phản ánh sự gắn bó, tin cậy và tôn trọng của các con đối với cha mẹ. Như vậy, tính chất gia trưởng trong gia đình truyền thống đã giảm thiểu, vai trò độc tôn của cha mẹ không còn nữa. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái đang có xu hướng trở nên bình đẳng.

4. Tiêu chuẩn kết hôn

Nếu như trong gia đình truyền thống trước kia, người ta có thể lấy nhau mà không có giai đoạn yêu đương, hoặc đã yêu đương là tiến đến hôn nhân (chỉ trừ một số ít ngoại lệ), thì nay nhiều thanh niên phân biệt yêu và lấy là hai vấn đề khác nhau. Hôn nhân ngày nay thay đổi theo hướng thỏa mãn nhu cầu tình cảm của các cá nhân nhiều hơn là thỏa mãn yêu cầu của gia đình và dòng họ, hôn nhân phải trở thành điểm tựa cho mỗi người. Vì vậy, tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời của cả nam và nữ có những thay đổi.

Trên cơ sở thống kê của chúng tôi ở khu TĐC, có thể nhận thấy sự thay đổi trong các tiêu chuẩn kết hôn hiện nay là: sự gia tăng trong yêu cầu về việc biết cách làm ăn, tu chí (44%); khỏe mạnh, hiền lành (54,7%), nhưng cao hơn hết là biết cách cư xử, đạo đức tốt (60%)... Những thông tin cụ thể này cũng cho thấy sự thay đổi trong cách nhìn nhận về hôn nhân của người dân vùng TĐC theo hướng chú trọng những tiền đề cơ bản tạo nên gia đình hạnh phúc.

Sự thay đổi lớn nhất trong tiêu chuẩn kết hôn có lẽ ở hai yếu tố: biết cách làm ăn và đạo đức, tư cách tốt. Rõ ràng là kinh tế đã trở thành một tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời. Thực tế này đã rất khác so với quan niệm một thời là nghèo vật chất, giàu tình cảm, hay *"một túp lều tranh hai trái tim vàng"*. Tình yêu cần những điều kiện để nuôi dưỡng và duy trì nó. Trao đổi với chị Trần Thị Tam (30 tuổi, ở Kỳ Long) về vấn đề này, chị chia sẻ: *"Gia đình bên cạnh tình yêu phải có kinh tế đảm bảo. Nếu không có kinh tế, vợ chồng đâm ra mâu thuẫn, khó có được một gia đình hạnh phúc hoàn hảo"*. Vì vậy, biết cách làm ăn và có nghề nghiệp ổn định được cho là những điều kiện đảm bảo sự nuôi dưỡng và duy trì tình yêu. Bên cạnh đó là yêu cầu về tư cách đạo đức. Đây là điều kiện rất cần thiết đối với các gia đình trong khu TĐC hiện nay, bởi, tệ nạn xã hội, trộm cướp, cờ bạc, nghiện hút, ma túy, mại dâm, tình trạng suy thoái đạo đức trước sự du nhập ào ạt của văn hóa ngoại lai đang tiềm ẩn hiểm họa đối với mỗi gia đình.

Bên cạnh những điểm tích cực, vẫn còn tồn tại quan niệm tiêu cực ở khu TĐC: nhiều cặp vợ chồng đến với nhau không vì tình yêu chân chính mà vì vật chất, tiền bạc, địa vị, coi đó là tiêu chuẩn, là thước đo cho hôn nhân, hạnh phúc gia đình.

Những quan niệm lệch lạc về hôn nhân, gia đình cũng chính là nguyên nhân xảy ra các sự việc đau lòng ở khu TĐC hiện nay như: chồng đánh vợ; con cái vì tiền bạc, đất đai mà từ mặt cha mẹ; anh em chém giết nhau v.v...

5. Cư trú và quyền lợi sau kết hôn

Các gia đình trước khi lên vùng TĐC, cư trú sau kết hôn chủ yếu ở nhà chồng. Việc sống chung với gia đình chồng sau kết hôn là điều kiện thuận lợi để người con dâu nhanh chóng hoà nhập và gắn kết tình cảm với các thành viên khác trong gia đình, củng cố quan hệ họ mạc, thích nghi với văn hoá ứng xử của gia đình chồng, được bố mẹ chồng giúp đỡ thêm về vật chất, thời gian, kinh nghiệm sống... Tuy nhiên, điều này không phải hoàn toàn phù hợp với mong muốn của đôi trẻ hiện nay. Ở riêng sau khi cưới có thể sẽ khiến các cặp vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế nhưng lại được tự do hơn trong việc chăm sóc, bày tỏ tình cảm với nhau. Chính sự tự do về tình cảm này khiến hầu hết các đối tượng được hỏi đều mong muốn đổi lấy sự khó khăn hơn về kinh tế để lựa chọn hình thức ở riêng. Một điều đặc biệt ở khu TĐC, nhà nước có chính sách tách hộ, cấp đất cho con cái khi lập gia đình. Vì vậy, ở khu TĐC có hiện tượng cưới chạy đất. Thúc con cưới để được nhận đất và sau khi cưới, bố mẹ sẽ hỗ trợ để con cái được ở riêng. Khảo sát ở khu TĐC về số thế hệ cùng sống trong một gia đình, kết quả cao nhất thuộc về hai thế hệ với tỷ lệ 82,67%, trong khi đó tỷ lệ này ở xã Kỳ Ninh (không phải khu TĐC) là 23,64%.

Do không phải luôn ở chung, ăn chung với gia đình nhà chồng nên vấn đề trách nhiệm của vợ chồng người con trưởng không còn quá nặng nề như trước. Trên thực tế, việc chăm sóc bố mẹ và lo lắng công việc của gia đình, dòng họ thường rơi vào vợ chồng người con nào ở chung hoặc ở gần cha mẹ nhất, thậm chí, đó lại chính là vợ chồng của người con gái, người mà theo quan niệm hôn nhân truyền thống là đã kết thúc mọi ràng buộc với gia đình cha mẹ đẻ sau khi kết hôn.

6. Quan niệm về tình dục và trinh tiết trong hôn nhân

Trong xã hội truyền thống, trinh tiết và tình dục là vấn đề rất được coi trọng. Người dân không chấp nhận quan hệ tình dục (QHTD) trước hôn nhân trong mọi hoàn cảnh. Họ vẫn

coi tình dục là vấn đề đạo đức và tình dục trước hôn nhân là vi phạm đạo đức. Nhưng hiện nay, thái độ của mọi người về vấn đề này đã có sự thay đổi. Họ chấp nhận cho thanh niên lấy nhau khi người con gái đã có bầu, chấp nhận tình trạng sống thử. Mức độ coi trọng trinh tiết của giới trẻ phụ thuộc vào việc đôi trẻ có đi đến hôn nhân hay không. Giới trẻ chấp nhận QHTD như là một cách để biểu hiện tình yêu của họ. Tình dục trước hôn nhân đã là một xu hướng không thể cấm đoán của xã hội hiện nay.

Kết quả khảo sát cho chúng tôi thấy, số người được hỏi trả lời đồng ý với quan niệm trinh tiết không quyết định hạnh phúc gia đình chiếm tỷ lệ cao (42,67%), chỉ có 17,33% người được hỏi đồng ý với quan niệm chỉ chung sống với người còn giữ được trinh tiết. Số người khẳng định hiện tượng QHTD trước hôn nhân là xu hướng khó tránh khỏi chiếm 20%. Khảo sát vấn đề này ở xã Kỳ Ninh, kết quả thu được gần như ngược lại với kết quả ở khu TĐC: số người đồng ý với quan niệm chỉ chung sống với người còn giữ được trinh tiết là 76,4%; đồng ý với quan niệm trinh tiết không quyết định hạnh phúc gia đình chiếm 12,1%.

Biến đổi trong quan niệm về QHTD của người dân ở khu TĐC được coi là hiện tượng đặc biệt của văn hóa gia đình nơi đây so với truyền thống. Trước đây, do thu nhập thấp, mức sống thấp, mọi tính toán, lo lắng dường như đổ dồn vào vấn đề kinh tế. Nuôi sống gia đình, sắm sửa những vật dụng phục vụ cho cuộc sống gia đình, sinh thêm con cái... luôn là những nỗi lo thường trực. Sự vất vả lo toan dường như lấy hết thời gian, sức lực và tâm trí của đôi vợ chồng, vì thế tầm quan trọng của đời sống tình dục giữa hai vợ chồng bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Ngày nay, khi mức sống ngày càng cao, vấn đề kinh tế không còn là nỗi lo lắng thường trực, thậm chí nhiều bạn trẻ khi bước vào cuộc sống gia đình đã có mức thu nhập khá, tiện nghi vật chất tương đối đầy đủ nên việc đánh giá sự hoà hợp tình dục giữa hai vợ chồng đang được đặt lên như một trong

những mối quan tâm hàng đầu. Hoà hợp tình dục được lớp trẻ xếp vào một trong ba yếu tố hàng đầu góp phần làm nên hạnh phúc gia đình (cùng với sự hoà hợp tinh thần, tình cảm và điều kiện kinh tế, vật chất). Sự hòa hợp tình dục liên quan mật thiết đến sự hòa hợp tinh thần, tình cảm.

QHTD trước hôn nhân cũng thể hiện sự biến đổi trong quan niệm hôn nhân hiện nay. Người phụ nữ trước đây luôn bị coi là thất đức nếu như có QHTD trước hôn nhân. Người đàn ông coi việc lấy một người phụ nữ đã có QHTD trước hôn nhân là một điều xấu xa. Khái niệm trinh tiết vốn thuần túy sinh học được chuyển thành vấn đề đạo đức. Nó được các nhà tư tưởng nâng lên thành chuẩn mực giá trị để ràng buộc người phụ nữ vào một người đàn ông, tăng cường tính chất quyền lực một chiều của quan hệ gia đình. Ngày nay, đại bộ phận người dân TĐC vẫn đánh giá cao vấn đề trinh tiết. Đây vẫn là yếu tố quan trọng trong giáo dục con cái của các gia đình, là yếu tố giúp các em gái vị thành niên điều chỉnh các hành vi ứng xử của mình, tạo nên phong cách giao tiếp tế nhị, đúng mực, biết trân trọng các mối quan hệ. Khảo sát về những yếu tố ảnh hưởng đến hạnh phúc của quan hệ vợ chồng, yếu tố được cho là quan trọng nhất và có tỷ lệ cao nhất là quan hệ tốt với gia đình bên nội, bên ngoại (58,7%) và thứ hai là vợ chồng hòa hợp về tình dục (48%). Tuy nhiên, vấn đề QHTD đã có những thay đổi nhất định. Điều này thể hiện ở việc có một tỷ lệ không nhỏ những người được hỏi chấp nhận chuyện QHTD trước hôn nhân.

Một điều thật thú vị khi kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ nam nữ chấp nhận QHTD trước hôn nhân đối với trường hợp chắc chắn sẽ lấy làm chồng, chắc chắn sẽ lấy làm vợ hay chưa chắc chắn lấy làm chồng, chưa chắc chắn lấy làm vợ gần như tương đương nhau, thậm chí tỷ lệ nữ chấp nhận việc này còn cao hơn nam (số phụ nữ đồng ý với quan niệm có QHTD với người

chắc chắn sẽ lấy làm chồng chiếm 49,33%, trong khi tỷ lệ nam giới đồng ý với quan niệm có QHTD với người chắc chắn sẽ lấy làm vợ là 42,67%). Rất có cơ sở khi cho rằng nữ giới ngày càng có nhận thức đa chiều hơn về vấn đề tình dục, tình yêu, có sự tự chủ hơn trong vấn đề hôn nhân và tự chịu trách nhiệm trong hôn nhân, góp phần thể hiện sự bình đẳng trong hôn nhân gia đình.

Việc đề cao QHTD là nguyên nhân dẫn đến lối sống thử. Có trường hợp đến với nhau vì đam mê tình dục nhất thời, chưa có sự hiểu biết sâu sắc về nhau, chưa chuẩn bị những điều kiện cụ thể cho một cuộc sống gia đình hạnh phúc mà đơn thuần là hiện tượng chung sống trước hôn nhân (sống thử). Gần đây hiện tượng này như một trào lưu và thanh niên ở khu TĐC không nằm ngoài trào lưu đó.

Nổi bật trong sự thay đổi về tình trạng hôn nhân là sự gia tăng của mô hình hôn nhân không chính thức. Tại khu TĐC hiện đang xuất hiện một tỉ lệ không nhỏ các gia đình kiểu kết bạn. Chúng tôi cũng rất ngạc nhiên với kết quả khảo sát này, một vùng quê mang đậm dấu ấn của tư tưởng Nho giáo nhưng nay đã có tỷ lệ cao những người được hỏi trả lời về các loại hình gia đình. Gia đình kết bạn 57%, gia đình đồng tính 14,7%, gia đình sống thử 10,7%, gia đình độc thân 12%. Khảo sát vấn đề này ở xã Kỳ Ninh (không thuộc khu TĐC), kết quả thu được như sau: Gia đình kết bạn 10,1%; gia đình sống thử 3%; đối với gia đình đồng tính thì không có sự lựa chọn nào. Tỷ lệ trên cho thấy, sự chấp nhận về các kiểu gia đình như trên ở khu TĐC cao hơn.

Trước hai con đường kết hôn hoặc sống chung để thỏa mãn nhu cầu về tâm, sinh lý một cách tức thời, số người trẻ chọn con đường thứ hai ngày càng nhiều hơn, qua đó thể hiện sự thay đổi về quan điểm đạo đức bởi lẽ nếu nhìn theo góc độ truyền thống thì sống thử đi ngược lại với văn hóa Việt Nam.

Ở khu kinh tế Vũng Áng, số lượng công nhân, chuyên gia trong và ngoài nước đã lên đến trên một vạn người, tình hình an ninh trật tự cũng như các vấn đề xã hội đều khó kiểm soát. Lối sống phương Tây thiên về tính thực dụng, phóng khoáng đang dần xâm lấn vào suy nghĩ và thói quen của giới trẻ. Bên cạnh đó, những yếu tố văn hóa không lành mạnh như văn hóa phẩm đồi trụy, các hình ảnh khiêu dâm... ngày càng nhiều. Mặt khác, do sự thúc đẩy bởi nhu cầu tình cảm, tình dục cần được thỏa mãn nên phần lớn công nhân làm việc trong khu kinh tế hiện sống xa nhà, thiếu hơi ấm gia đình, rất mong muốn nhận được tình cảm và sự chăm sóc của người khác, nhất là sau những giờ làm việc mệt nhọc. Cũng có quan điểm cho rằng, sống thử để xem hai người có thực sự hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống tâm sinh lý hay không, hoặc sống thử sẽ giảm được nhiều chi phí trong cuộc sống riêng, hoặc sống thử do sự a dua, bắt chước theo phong trào. Tuy nhiên không ai lường được hậu quả của nó.

Khi sống chung với nhau mà chưa có đăng ký kết hôn, chưa có sự ràng buộc về pháp lý thì người ta có thể dễ dàng bỏ nhau khi có những va chạm xảy ra. Hậu quả từ việc chia tay đó lại vô cùng nặng nề đối với người phụ nữ, đặc biệt khi người phụ nữ đã có thai. Những chuyện không mong muốn xảy ra như nạo phá thai, con cái sinh ra không có bố, không được quan tâm chăm sóc chu đáo, những vụ tự tử, án mạng do một phía không chịu đựng nổi khi chia tay, không còn niềm tin vào cuộc sống hoặc bị tổn thương sau thời gian sống thử... không còn là điều xa lạ.

Lối sống thử không chỉ ảnh hưởng đến bản thân những người trong cuộc mà còn ảnh hưởng tới xã hội. Nếu tình trạng cứ diễn ra như vậy, thế hệ này tiếp nối thế hệ kia sẽ phải gánh chịu hậu quả từ cái gọi là “mốt văn hóa thời thượng”. Sự phát triển mạnh mẽ của lối sống thử sẽ khiến cho mối quan hệ gia đình trở nên lỏng lẻo và điều này sẽ gây tổn hại đến sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

Tóm lại, những biến đổi trong quan niệm hôn nhân và gia đình của người dân ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã diễn ra trong bối cảnh phát triển công nghiệp và kinh tế thị trường, sự ảnh hưởng của văn hóa nước ngoài. Sự biến đổi này chưa làm mất đi những yếu tố nền tảng của văn hóa gia đình truyền thống nhưng đã có những ảnh hưởng khá sâu sắc theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Sự gia tăng của tính bình đẳng, sự chủ động hơn trong tình yêu và hôn nhân là những biến đổi tích cực. Sự gia tăng của những quan niệm thực dụng trong hôn nhân, gia đình và QHTD bừa bãi trước hôn nhân cùng với sự gia tăng của lối sống thử là những biến đổi tiêu cực, gây nhiều hệ lụy cho toàn xã hội. Cần nổi tiếng chuông báo động cho tình trạng này không chỉ ở khu TĐC Kỳ Anh, Hà Tĩnh mà ở cả những nơi có bối cảnh tương tự

N.T.N

*(Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
Thành phố Hà Tĩnh)*

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Duy Bắc (2007), *Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đỗ Thị Bình, Lê Ngọc Văn, Nguyễn Linh Khiếu (2002), *Gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Hà Châu (2003), *Kinh tế có ảnh hưởng thế nào trong quan hệ vợ chồng*, Báo Phụ nữ Thủ đô, số 7.
4. Lê Quý Đức, Vũ Thị Huệ (2003), *Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 17- 2- 2013

Ngày phản biện, đánh giá: 10 - 6- 2013

Ngày chấp nhận đăng: 16 - 7 - 2013